

Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ

Phúc Thọ, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Cụm 8b, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Dương Thị P, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn T và chị Dương Thị P

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đoàn Hải N, sinh ngày 26/12/2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 750.000đ/1 tháng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng/ 1 tháng*) kể từ tháng 6/2019 cho đến khi

cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật;

Về tài sản chung: Các đương sự xác định có tài sản chung là 01 mái bếp bằng tôn, 01 tủ lạnh, 01 bình nóng lạnh, 01 máy lọc nước, 01 giường, 01 tủ cá nhân, 01 án gian tổng trị giá 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*) hiện anh T đang quản lý sử dụng. Sau khi ly hôn anh T được tiếp tục sử dụng số tài sản trên, anh T có trách nhiệm trả lại chị P 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, 187.500đ (*Một trăm tám bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí chia tài sản được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005678 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Chị P tự nguyện chịu 187.500đ (*Một trăm tám bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí chia tài sản

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã Võng Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Duy Chinh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

